

SO SÁNH CÁC Ý NGHĨA VĂN HÓA ĐƯỢC PHẢN ÁNH QUA THÀNH NGỮ CÓ SỰ XUẤT HIỆN CỦA "RỒNG" TRONG TIẾNG TRUNG VÀ TIẾNG VIỆT

COMPARISON THE CULTURAL MEANINGS REFLECTED IN IDIOMS WITH THE APPEARANCE OF "DRAGON" IN CHINESE AND VIETNAMESE

Lương Văn Huy^{1*}, Nguyễn Thị Thanh Hậu¹

¹Khoa Đông phương học, Đại học Lạc Hồng, Việt Nam

*Corresponding: luongvanhuy@lhu.edu.vn

TÓM TẮT: So sánh văn hóa là một phương pháp nghiên cứu cơ bản, đặc biệt trong những trường hợp cần chỉ ra nét tương đồng và dị biệt của đối tượng cùng xuất hiện trong hai hay nhiều nền văn hóa khác nhau. Áp dụng phương pháp này để phân tích hình tượng Rồng trong nền văn hóa của hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Trong văn hóa tâm linh ở cả hai nước, "Rồng" được khắc họa một cách phong phú và hàm chứa nhiều ý nghĩa. Điều này được thể hiện qua những thành ngữ có chứa hình tượng "Rồng" trong nền văn hóa của Việt Nam và Trung Quốc. Thông qua các ý nghĩa mà Rồng tượng trưng được thể hiện trong thành ngữ của cả hai nước, từ đó làm rõ những đặc trưng văn hóa, điểm giống và khác nhau của hình tượng "Rồng" trong thành ngữ Việt-Trung, hay những thói quen trong diễn đạt ngôn ngữ của cả nhân dân hai nước. Qua đó, có thể thấy được những đặc điểm tương đồng và dị biệt về ngôn ngữ, tư duy, văn hóa của người Việt Nam và người Trung Quốc. Đồng thời nghiên cứu còn giúp nắm vững hai loại thành ngữ này, giảm thiểu những cách hiểu sai về văn hóa do chưa hiểu đúng về hình tượng con "Rồng" được thể hiện qua các câu thành ngữ. Điều này giúp ích rất nhiều cho người Việt Nam đang học tiếng Trung và người Trung Quốc đang học tiếng Việt.

TỪ KHOÁ: Rồng; ý nghĩa văn hóa của Rồng; thành ngữ chứa Rồng.

ABSTRACT: Cultural comparison is a basic research method, especially in the case where it is necessary to show the similarities and differences of an object appearing in two or many different cultures. We would like to apply this method to analyze the image of the Dragon in the culture of the two countries Vietnam – China. In the spiritual culture in both countries, "Dragon" is depicted richly and contains many meanings. This is reflected in idioms containing the image of "Dragon" in Vietnamese and Chinese cultures. Through the meanings that the Dragon is expressed in idioms of both countries, we thereby clarify the cultural characteristics, similarities and differences of the image of the "Dragon" in Vietnamese and Chinese idioms, or habits in language expression of the two peoples. Thereby, it is possible to see the similarities and differences in language, thinking and culture of Vietnamese and Chinese people. Concurrently, the study also helps to master these two types of idioms, minimize cultural misunderstandings caused by not properly understanding the image of the "Dragon" expressed through idioms. This helps a lot for Vietnamese people who are learning Chinese and Chinese people who are learning Vietnamese.

KEYWORDS: Dragon; cultural meaning of the Dragon; Idioms containing Dragon.

DẪN LUẬN

Rồng là một biểu tượng văn hóa tâm linh mà cả người Việt Nam và Trung Quốc đều lấy làm tự hào, đồng thời nó cũng là một trong những hình tượng bí ẩn nhất ở phương Đông. Tác giả muốn thông qua phương pháp so sánh văn hóa để khám phá những tình trạng văn hóa và nội hàm của "Rồng". Một là vì để tìm hiểu những đặc trưng văn hóa, điểm giống và khác nhau của hình tượng "Rồng" trong thành ngữ Việt-Trung, thứ hai là giúp giảm thiểu những cách hiểu sai về văn hóa do chưa hiểu đúng về hình tượng con "Rồng" được thể hiện qua các câu thành ngữ.

1. BỐI CẢNH VÀ LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Việt Nam và Trung Quốc tuy là hai quốc gia độc lập, nhưng giữa 2 nước luôn tồn tại mối quan hệ khăng khít với nhau. Bởi giữa Việt Nam và Trung Quốc luôn có những điểm tương đồng trong cả lịch sử và văn hóa. Ngày nay, với xu hướng hợp tác cùng phát triển, thì việc giao lưu văn hóa giữa hai nước ngày càng được quan tâm. Những nét đặc sắc của văn hóa thể hiện ở việc biểu đạt ngôn ngữ, và thành ngữ là một bộ phận không thể thiếu trong ngôn ngữ của hai nước. Thành ngữ theo tác giả 巢峰 (Sào Phong) trong quyển 辞海 (Từ Hải) xuất bản năm 1979: Thành ngữ thuộc một loại của thực ngữ, là những từ cố định hoặc đoản cú có kết cấu ngắn gọn, ý nghĩa súc tích lâu nay được xã hội quen dùng [1].

Received: 20, 06, 2022

Accepted: 20, 10, 2022

Corresponding: Lương Văn Huy

Email: luongvanhuy@lhu.edu.vn

Thông qua thành ngữ, chúng ta có thể hiểu một cách sâu sắc về văn hóa của một dân tộc, các phong tục, tập quán, lối tư duy, phong cách sống của con người thuộc quốc gia đó. Trong cả tiếng Việt và tiếng Hán, thành ngữ là bộ phận cấu thành quan trọng, có vai trò chuyển tải nội hàm văn hóa của hai dân tộc.

Văn hóa của Việt Nam và Trung Quốc tuy rất giống nhau nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt, đặc biệt là nội hàm văn hóa được phản ánh qua các thành ngữ có chứa “Rồng”. Từ xa xưa, con người đã đặt tâm tư, ước nguyện của mình vào con Rồng. Trong biểu hiện của văn hóa Việt Nam và Trung Quốc, người ta biết đến “Rồng” là con vật hư cấu, nhưng trong tâm thức của mọi người “Rồng” luôn là một loài vật cao quý và đầy cảm hứng tôn sùng.

Tín ngưỡng và văn hóa về “Rồng” ở Việt Nam Trung Quốc đóng vai trò quan trọng, vì thế thông qua cách hiểu các thành ngữ Hán-Việt có chứa “Rồng”, chúng ta có thể hiểu sâu hơn về văn hóa và lịch sử của hai nước. Qua đó, có thể thấy được những đặc điểm tương đồng và dị biệt về ngôn ngữ, tư duy, văn hóa của người Việt Nam và người Trung Quốc. Việc nắm vững hai loại thành ngữ này giúp ích rất nhiều cho người Việt Nam đang học tiếng Trung và người Trung Quốc đang học tiếng Việt. Vì những lý do trên, tôi quyết định lấy việc nghiên cứu so sánh các ý nghĩa văn hóa được phản ánh qua thành ngữ có sự xuất hiện của “Rồng” trong tiếng Trung và tiếng Việt làm đề tài nghiên cứu.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Theo bối cảnh và lý do chọn đề tài nghiên cứu nêu trên, thì đề tài nghiên cứu này sẽ đi sâu vào tìm hiểu hình tượng của “Rồng” trong niềm tin ngưỡng của nhân dân hai nước. Từ đó cho thấy tầm ảnh hưởng của “Rồng” được thể hiện trong nền văn hóa, hình thành tính cách, đạo đức con người ở Việt Nam và Trung Quốc. Ngoài ra, bài viết cũng chú trọng vào việc giúp người Việt học tiếng Trung và người Trung Quốc học tiếng Việt củng cố thêm kiến thức, nắm vững hai loại thành ngữ này. Góp phần giảm thiểu những cách hiểu sai về văn hóa do chưa hiểu đúng về hình tượng con “Rồng” được thể hiện qua các câu thành ngữ.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Có hai phương diện tạo nên phương pháp nghiên cứu thành ngữ có chứa “Rồng” trong cả tiếng Việt và tiếng Trung: làm rõ hình tượng của “Rồng” trong mỗi câu thành ngữ và so sánh các ý nghĩa văn hóa được phản ánh qua thành ngữ có sự xuất hiện của “Rồng” trong tiếng Việt và tiếng Trung.

Tác giả đã tìm thấy tất cả các thành ngữ về “Rồng” từ những nguồn thông tin đáng tin cậy. Sau đó, phân loại tất cả các thành ngữ. Sau khi phân loại, các thành ngữ được chia thành nhiều nhóm, cụ thể là ẩn dụ chỉ con người và ẩn dụ chỉ đạo đức của con người, hành vi nhân vật, đặc điểm hình ảnh, sự vật và trạng thái của chúng, tình huống nguy hiểm, vân vân. Sau đó so sánh thành ngữ có chứa “Rồng” trong tiếng Trung và thành ngữ có “Rồng” trong tiếng Việt. Phân tích điểm giống và khác nhau về đặc điểm tượng trưng và ý nghĩa văn hóa giữa thành ngữ

chứa “Rồng” của Việt Nam và thành ngữ chứa “Rồng” của Trung Quốc.

4. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

4.1 Tình hình nghiên cứu trong nước:

Ở Việt Nam, ngày càng nhiều học giả quan tâm đến trường từ vựng - ngữ nghĩa chỉ động vật. Bài báo “So sánh hàm nghĩa văn hóa các từ chỉ động vật trong tiếng Hán và tiếng Việt” của tác giả Trịnh Thị Thanh Huệ (2007) đã chọn một số từ trong lớp từ vựng tên gọi động vật thân thuộc trong tiếng Hán và tiếng Việt để phân tích, so sánh, đối chiếu hàm nghĩa văn hoá của hai ngôn ngữ Hán và Việt.

Với bài “Sự khác nhau về nội hàm văn hóa của hai từ Rồng (龙, Dragon) và Chó (狗, Dog) trong ngôn ngữ Việt - Hán - Anh” của tác giả Liêu Linh Chuyên (2014) đã nghiên cứu những nét tương đồng và dị biệt trong cách tri nhận về Rồng (龙, Dragon) và Chó (狗, Dog) của người Việt Nam, người Trung Quốc và người Anh [2].

Với những bài viết đã nêu trên, còn có nhiều đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ đã cung cấp những kiến thức mang tính ứng dụng thực tế như: đề tài nghiên cứu “Từ ngữ chỉ tên gọi các loài cá, tôm trong ca dao, tục ngữ Việt Nam” của tác giả Nguyễn Thị Hoa Hiền (2010) đã tiếp tục đi sâu nghiên cứu từ ngữ chỉ tên gọi các loài cá, tôm được dùng với nghĩa biểu vật trong ca dao, tục ngữ của người Việt.

4.2 Tình hình nghiên cứu nước ngoài:

Công trình “汉语词汇的文化透视” (Góc nhìn văn hóa trong từ vựng tiếng Hán) của tác giả 王国安、王小曼 (Vương Quốc An, Vương Tiểu Mạn) (2011) đã chọn góc nghiên cứu lịch đại, thông qua khảo sát, miêu tả và phân tích lớp từ chỉ động vật, chỉ ra ý nghĩa văn hóa qua ngôn ngữ.

Tiếp đó là công trình mang tên “汉语动物词语之的国俗语义研究” (Nghiên cứu ngữ nghĩa đất nước học của từ ngữ chỉ động vật trong tiếng Hán) của tác giả 李月松 (Lý Nguyệt Tùng) (2008), tác giả đã chỉ ra cơ sở định danh tên gọi động vật của từng loài.

Tiếp đến là công trình “汉越生肖词语对比研究” (Nghiên cứu đối chiếu từ ngữ chỉ con giáp trong tiếng Hán và tiếng Việt) của tác giả 裴氏恒娥 (Bùi Thị Hằng Nga) (2015) là nghiên cứu sinh Việt Nam tại Trung Quốc, tác giả đã sử dụng phương pháp so sánh đối chiếu, thông qua khảo sát và phân tích, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt của lớp từ chỉ mười hai con giáp trong tiếng Hán và tiếng Việt qua ngữ liệu từ thành ngữ, tục ngữ, nhất là đặc điểm tri nhận của hai dân tộc về con giáp.

5. BIỂU TƯỢNG CỦA “RỒNG” TRONG THÀNH NGỮ VIỆT NAM

Con Rồng tuy chỉ là con vật tưởng tượng nhưng trong văn hóa Việt Nam người ta cũng rất sùng bái Rồng giống như người Trung Quốc. Vì vậy, trong tiếng Việt cũng có nhiều câu thành ngữ mượn hình ảnh con Rồng để nói lên ước nguyện của con người. Rồng Trung Quốc không chỉ chứa đựng nhiều nội hàm văn hóa, mà bản thân “Rồng”

của người Việt cũng chứa đựng nhiều nội hàm văn hóa Việt. Thành ngữ Việt Nam có từ "Rồng" mang một ý nghĩa tượng trưng và có thể tóm tắt thành hai loại [3].

5.1 Biểu tượng "Rồng-Long" mang một nội dung tích cực và đáng khen ngợi:

Tương tự như văn hóa Trung Hoa, trong văn hóa Việt Nam người ta cũng coi Rồng là Thủy Thần. Trong lòng người dân Việt Nam, Rồng có nhiều khả năng phi thường, có thể lên trời xuống biển, hô mưa gọi gió, là sinh vật thần thánh có khả năng điều khiển thời tiết. Việt Nam là một đất nước có nền văn hóa nông nghiệp, hầu hết người dân đều dựa vào nghề nông để tồn tại. Đối với một nước nông nghiệp, yếu tố thời tiết tốt là yếu tố lớn nhất quyết định năng suất thời vụ nông nghiệp. Họ tin rằng con Rồng có khả năng này, và chỉ có con Rồng mới có thể làm cho thời tiết thuận lợi. Vì lý do này, người Việt Nam tôn thờ rồng như một vị Thủy Thần. Trong số các thành ngữ Việt Nam, cũng có một số thành ngữ phản ánh nội hàm văn hóa này, như: "rồng đen lấy nước thì nắng, rồng nắng lấy nước thì mưa (黑龙取水就晒, 晒龙取水就下雨)", "rồng đen lấy nước được mùa, rồng trắng lấy nước thì vua đi cày (黑龙取水就丰收, 白龙取水就皇帝去耕田)", vân vân... Theo màu sắc của Rồng, người Việt Nam chia rồng thành ba loại: Rồng đen, Rồng trắng và Rồng vàng. "rồng đen lấy nước thì nắng, rồng nắng lấy nước thì mưa (黑龙取水就晒, 晒龙取水就下雨)", câu thành ngữ này được đúc kết từ kinh nghiệm nhân dân đúc kết từ cuộc sống hàng ngày, người Việt Nam cho rằng rồng đen lấy nước thì trời sẽ khô, rồng nắng (rồng trắng) lấy nước thì trời sẽ mưa. Điều này như một cách dự báo và lý giải trạng thái thời tiết qua hiện tượng thiên nhiên - mây (rồng lấy nước ở đây tức là đám mây hình cột từ phía biển vươn lên trời).

Người dân Việt Nam đã thờ Rồng từ rất lâu đời. Người Việt thờ Rồng như thờ tổ tiên. Bởi vì, trong tâm người Việt, con Rồng là tổ tiên của họ. Rồng tượng trưng cho tổ tiên của người Việt, cũng là nội hàm văn hóa nổi bật nhất của "Rồng" Việt Nam. Theo sử liệu, Rồng là tổ tiên của người Việt, điều này được dựa trên truyền thuyết "con Rồng cháu Tiên (龙子仙孙)". Vì vậy, từ xa xưa, người dân Việt Nam luôn tin rằng mình mang trong mình dòng máu Rồng. Họ luôn tự hào mình là con Rồng cháu Tiên. Bởi vì Rồng có tài năng phi thường, được coi là Long Tử (con của rồng) nên người dân Việt Nam tin rằng bản thân mình cũng có bản lĩnh to lớn, mong rằng mình và con cháu sau này được thừa hưởng dòng máu của Rồng, kế thừa những bản lĩnh của Rồng, đức tính và phong thái của Rồng.



Hình 1. Con Rồng cháu Tiên (龙子仙孙) [3].

"Rồng" trong tiếng Việt còn tượng trưng cho sự may mắn, tốt lành và hạnh phúc. Nội hàm văn hóa này được

hình thành từ việc người Việt coi rồng là Thủy Thần. Ngoài ra, Rồng là loài vật không có thật, nhưng trong tâm thức của người dân, họ tin rằng Rồng là động vật có thật, vì là loài động vật quý hiếm nên nếu được một lần nhìn thấy Rồng, thì đây là một việc rất may mắn. Đây là lý do tại sao trong tiếng Việt có rất nhiều thành ngữ thuộc trường hợp này. Những thành ngữ đó bao gồm: "rồng vàng xuất hiện (黄龙出现)", "rồng mây gặp hội (龙云见会)", "hội rồng mây". Ở Việt Nam, Rồng vàng tượng trưng cho sự may mắn, nên họ tin rằng Rồng vàng xuất hiện ở đâu thì Rồng vàng sẽ mang lại may mắn cho nơi đó.

"Rồng" trong tiếng Việt còn tượng trưng cho hạnh phúc. Nội hàm văn hóa này bắt nguồn từ việc biểu tượng con Rồng đại diện cho điềm lành. Trong tâm thức của mọi người, Rồng là con vật tài sắc vẹn toàn, Rồng tượng trưng cho nhiều điều tốt đẹp nên họ cũng coi Rồng là biểu tượng của hạnh phúc. Những thành ngữ như: "long phụng sum vầy (龙凤团员)", "đẹp duyên cưới rồng (美好的良缘骑龙)". Trong câu "long phụng sum vầy (龙凤团员)", họ tin rằng khi rồng và phượng ở bên nhau, nó sẽ tượng trưng cho sự kết đôi giữa nam và nữ. Còn câu "Đẹp duyên cưới rồng (美好的良缘骑龙)" thì có nghĩa là người phụ nữ cảm thấy hạnh phúc khi lấy được người chồng lý tưởng.

Ngoài những gì đã được đề cập ở trên, "Rồng" của Việt Nam cũng tượng trưng cho quyền lực của Hoàng Đế. Việt Nam cũng đã từng trải qua thời kỳ phong kiến, khi Hoàng Đế ban bố mệnh lệnh, thần dân cả nước phải tuân theo. Bởi vì bản lĩnh, tác phong và uy lực của Rồng khiến ai cũng phải thán phục. Vì vậy, các vị Hoàng Đế của Việt Nam đã tự gọi mình là Rồng. Khi các vị Hoàng Đế của Việt Nam lên ngôi, một việc họ phải làm là vẽ Rồng trên chân mình. Họ tin rằng làm như vậy họ sẽ thực sự trở nên mạnh mẽ hơn. Trong số các thành ngữ Việt Nam, có một số thành ngữ phản ánh nội hàm văn hóa này, như: "dựa mạn thuyền rồng (靠龙船舷)", "trứng rồng lại nở ra rồng, liu điu lại nở ra dòng liu điu (龙蛋孵育出龙, 蛇蛋孵育出蛇)". Con Rồng trong hai thành ngữ này chỉ Hoàng Đế, và thành ngữ thứ nhất dùng để chỉ người con gái được vua chọn làm cung phi, làm vợ hoặc lấy được người giàu sang. Thành ngữ thứ hai đề cập đến sự thất vọng của người dân đối với con cháu vua chúa mà lại bất tài, ngu dốt, thậm chí là hôn quân bạo chúa (liu điu là loài rắn nước).

Nói đến văn hóa "Rồng" của Việt Nam thì phải nói đến rồng tượng trưng cho sức mạnh và anh hùng. Vì Rồng là loài vật có khả năng phi thường, không có đối thủ đánh bại được Rồng. Bản lĩnh, sức mạnh dũng mãnh, sức chịu đựng phi thường và tài năng của Rồng được mọi người ngưỡng mộ. Vì vậy, khi muốn miêu tả một lực lượng hùng mạnh, một con người mạnh mẽ, một anh hùng, người ta dùng hình ảnh con Rồng để so sánh. Trong thành ngữ Việt Nam có khá nhiều câu thành ngữ như vậy, chẳng hạn như: "rồng hổ quấn nhau (龙虎周旋)", "rồng tranh hổ chọi (龙争虎斗)", "long hổ tranh đấu (龙虎争斗)". Những câu thành ngữ này đều miêu tả về hai hình ảnh rồng và hổ mạnh mẽ, rồng và hổ là loài vật mạnh nhất trong các loài vật. Khi hai hình

tượng hổ và rồng được sử dụng cùng nhau, sức mạnh của chúng càng được nhấn mạnh hơn [4].



Hình 2. Long hổ tranh đấu (龙虎争斗) [5].

Thành ngữ chứa “Rồng” trong Tiếng Việt còn tượng trưng cho người tài hoa, đức độ. Trong thành ngữ Việt Nam có khá nhiều thành ngữ như vậy, chẳng hạn như: “rồng thất thế hóa thành rắn (龙失势变成蛇)”, “rồng vàng tắm nước ao tù (黄龙洗污水池)”. “Rồng thất thế hóa thành rắn (龙失势变成蛇)”, câu thành ngữ này sử dụng hai hình ảnh hoàn toàn trái ngược nhau để miêu tả một người tài năng trở thành người bình thường khi gặp hoàn cảnh bất lợi. “Rồng vàng tắm nước ao tù (黄龙洗污水池)” dùng để mô tả người tài giỏi ở trong hoàn cảnh bó buộc, bất lợi hoặc phải chấp nhận chung sống với kẻ kém cỏi.



Hình 3. Cá chép vượt long môn (鲤鱼跃龙门) [6].

Ngoài ra, “Rồng” của Việt Nam cũng là một món ngon hiếm có. Điều này cũng được phản ánh trong các thành ngữ Việt Nam có chứa “Rồng”, chẳng hạn như “nem rồng chả phượng (炮龙烹凤)” chỉ món ăn ngon, cầu kỳ và sang trọng. “Rồng” cũng đại diện cho các đường nét trong thư pháp, điều này giống với Rồng Trung Quốc. Trong tiếng Việt có khá nhiều thành ngữ chứa “Rồng” thể hiện ý nghĩa này, chẳng hạn như: “Rồng bay phượng múa (龙飞凤舞)”, “điều long họa phụng (雕龙画凤)”, vân vân... Thông thường trong tiếng Việt, họ sử dụng hai hình tượng rồng và phượng để mô tả sức mạnh và sự uyển chuyển của các nét thư pháp.

Nội hàm văn hóa của Rồng không chỉ giới hạn ở những điều đã đề cập ở trên, “Rồng” trong tiếng Việt còn tượng trưng cho sự phát triển nhanh chóng. Ví dụ như những câu thành ngữ: “cá chép hóa rồng (鲤鱼化龙)”, “cá chép vượt long môn (鲤鱼跃龙门)”.

5.2 Ý nghĩa của biểu tượng “rồng-long” mang nghĩa xấu và nội dung tiêu cực:

Có nhiều sự vật đều mang tính hai mặt, mặc dù con Rồng tượng trưng cho nhiều biểu tượng đẹp nhưng nó cũng ẩn chứa một số hình ảnh tiêu cực. Về mặt này, con

Rồng đại diện cho sự mỉa mai và oán trách. Người Việt Nam ta dù rất sùng bái Rồng, nhưng dù thờ theo cách nào thì Rồng vẫn là con vật hư ảo. Những thành ngữ như vậy bao gồm: “ăn như rồng cuốn, làm như cá cuống lội sông (吃如龙卷, 做如桂花蝉涉水过河)”, “học chẳng biết chữ cu chữ cò, nói những chữ như rồng như phượng”. Hai thành ngữ này được hình dung với ý nghĩa mỉa mai. “Ăn như rồng cuốn, làm như cá cuống lội sông (吃如龙卷, 做如桂花蝉涉水过河)”, miêu tả một người ăn nhiều, tham lam nhưng lười biếng, làm việc cầu thả. “Học chẳng biết chữ cu chữ cò, nói những chữ như rồng như phượng”, dùng để chỉ những kẻ khoa trương, khoác lác, nói phét, nói suông, dốt mà hay nói chữ.

“Rồng” trong tiếng Việt cũng mang ý mỉa mai người ăn nói khoác lác. Chẳng hạn như: “Ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo (吃如龙卷, 说如龙爬)”. “Rồng cuốn”, “rồng leo” vốn là hình tượng rất đẹp trong trí tưởng tượng của mọi người. Song, thành ngữ này thì chỉ dùng để châm biếm, phê phán việc nói năng khoác lác. Nói những lời hay ý đẹp nhưng lại nói suông, chẳng bao giờ thực hiện điều gì mình đã nói, đã hứa.

Thuật ngữ “Rồng” trong tiếng Việt cũng mô tả tiêu cực về một người không có tài năng. Ở Việt Nam, “Rồng” không chỉ tượng trưng cho người có tài mà cả những người không có tài. Những thành ngữ như vậy là: “vẽ rồng thành giun (画龙成蚯蚓)”, “vẽ rồng ra giun (画龙成蚯蚓)”. Hai câu thành ngữ này diễn tả chủ thể có một ý tưởng hoàn hảo, và cách nói cũng rất hay, nhưng lại không có năng lực, không có cách nào để hoàn thành.

6. BIỂU TƯỢNG CỦA “RỒNG” TRONG THÀNH NGỮ TRUNG QUỐC

“Rồng” là một sinh vật huyền thoại trong thần thoại Trung Quốc, văn hóa dân gian Trung Quốc, và văn hóa Trung Quốc nói chung. Theo truyền thống, chúng tượng trưng cho quyền lực mạnh mẽ và tốt lành, đặc biệt là khả năng kiểm soát nước, lượng mưa, bão và lũ lụt. Rồng còn là biểu tượng của quyền lực, sức mạnh và sự may mắn cho con người xứng đáng với nó trong văn hóa Á Đông. Nói chung, Rồng Trung Quốc đại diện cho một điềm lành cho đất nước này, mang lại may mắn và có một vai trò quan trọng trong việc loại bỏ những thói quen xấu, tránh tai họa và ban phước cho những người sử dụng chúng hoặc tin vào chúng. Vì vậy, những thành ngữ có chứa hình tượng Rồng ở Trung Quốc mang một ý nghĩa tượng trưng và có thể tóm tắt thành hai loại:

6.1 Biểu tượng của “Rồng” được xem như một nội dung tích cực và mang ý nghĩa tốt:

Khi người Trung Quốc mới bắt đầu tôn sùng Rồng, họ chỉ coi Rồng là vật để trừ tà, xua đuổi ma quỷ. Trong tâm trí của người dân Trung Quốc, Rồng là một con vật có khả năng và sức mạnh thần kỳ to lớn. Ban đầu, họ chỉ trao cho Rồng tương đối ít khả năng, ít hơn nhiều so với hiện tại. Cùng với sự phát triển của thời đại, tín ngưỡng tôn thờ Rồng của người dân ngày càng lớn mạnh, từ đó họ đã dần dần hình thành nên hình tượng con Rồng. Theo ghi chép trong sách vở, họ đã xem Rồng như loài vật đứng đầu trong các loài có vẩy, cách gọi này dần dần cũng trở nên rõ ràng hơn. Trong tâm trí của người Trung

Quốc, Rồng là thần, là thánh; nó có khả năng phi thường và sức mạnh kỳ diệu, chẳng hạn như “飞龙在天” “phi long tại thiên” (Rồng bay trên trời), “土龙致雨” “thổ long trí vũ” (Rồng dưới đất có thể tạo mưa), v.v.... Trong suy nghĩ của người Trung Quốc, Rồng là loài vật có thể bay trên trời, không chỉ bay được mà còn có thể hô mưa gọi gió. Sở dĩ người Trung Quốc gọi Rồng là Thủy Thần vì trong tâm thức của họ, Rồng sở hữu khả năng này. Người xưa tin rằng Rồng có khả năng điều khiển mây, tạo mưa, có thể mang mưa đến. “Thuyết Văn Giải Tự” của Hứa Thận cũng đã có nhận định về Rồng Thủy Thần như sau: “鳞虫之长，能幽能明，能细能巨，能短能长，春天而登天，秋天而潜渊。” “Rồng đứng đầu các loài có vẩy, có thể ẩn hiện, có thể biến hóa nhỏ hoặc lớn, dài hoặc ngắn; tiết xuân phân thì bay lên trời, tiết thu phân thì lặn sâu đáy vực”. Họ tin rằng trong bốn mùa của năm, lượng mưa vào mùa xuân thì sẽ tương đối nhiều hơn, là bởi vì Rồng bay lượn trên trời hô mưa gọi gió. Ngược lại, lượng mưa vào mùa thu và mùa đông thì ít hơn, bởi vì vào thời điểm này Rồng đã lặn xuống vực sâu. “土龙致雨” “thổ long trí vũ” là đang nói đến hiện tượng mây theo rồng, sau đó dẫn đến mưa. Nói cách khác, mây luôn luôn đi đôi với Rồng, vì vậy mới nói, Rồng có thể mang mưa đến. Dù ở thời đại nào thì con người cũng mong mưa thuận gió hòa, đặc biệt là đối với xã hội nông nghiệp ở thời Trung Quốc cổ đại, mọi người luôn hy vọng mưa thuận gió hòa để có được mùa màng bội thu.

Trong suy nghĩ của người Trung Quốc, Rồng không chỉ là Thủy Thần, mà còn là thần bảo hộ của người dân Trung Quốc. Người dân coi Rồng là vật để trừ tà, xua đuổi ma quỷ, họ cầu mong rằng Rồng sẽ mang lại may mắn và bình an cho họ. “二龙戏珠” “nhị long hí châu” câu thành ngữ này mượn hình ảnh hai chú Rồng đang đối mặt với nhau, vờn đùa một viên ngọc, mà viên ngọc đó tượng trưng cho trứng Rồng. Câu thành ngữ này thể hiện sự quan tâm, yêu thương và tôn trọng sinh mệnh. Liên quan đến các yếu tố kiến trúc được sử dụng trong các triều đại trước đây của Trung Quốc, người ta tôn thờ Rồng như một vị thần bảo hộ, và mượn hình ảnh của Rồng để trừ tà và xua đuổi ma quỷ.



Hình 4. Nhị long hí châu (二龙戏珠) [7].

Thông thường sẽ có hai cách sử dụng: cách thứ nhất chính là, trước mặt của một công trình kiến trúc nào đó, họ sẽ dựng một cột trụ đá trở hoa thẳng đứng có khắc hình Rồng Thần đang bò lên; cách thứ hai chính là, ở trên đỉnh của một công trình kiến trúc nào đó sẽ đặt hai chú Rồng đang vờn ngọc. Mục đích của việc đặt hai con rồng vờn ngọc trên nóc nhà là để trừ tà, xua đuổi tà ma tránh xa con người.

Rồng tượng trưng cho văn hóa dân tộc Trung Quốc. Trong suy nghĩ của họ, thì họ chính là “龙的传人”

“truyền nhân của Rồng”. “Truyền nhân” ở đây là chỉ những người kế thừa về hai phương diện tri thức và kỹ thuật và càng chú trọng hơn là mối quan hệ kế thừa về phương diện văn hóa. Truyền nhân được nói đến ở đây không phải chỉ mối quan hệ huyết thống, vậy nên không thể hiểu một cách đơn giản là con cháu đời sau được. Người Trung Quốc ví dân tộc Trung Quốc là Rồng và gọi người dân Trung Quốc là “龙的传人” “truyền nhân của Rồng” nhằm hy vọng rằng đất nước giàu mạnh, dân tộc hưng thịnh. Họ coi Rồng là đại diện cho văn hóa dân tộc Trung Hoa để kế thừa và tiếp nối những di sản văn hóa đặc sắc, đồng thời phát huy, đóng góp vào sự giàu mạnh của đất nước và sự hưng thịnh của dân tộc. Có một số câu thành ngữ Trung Quốc đã phản ánh ý nghĩa văn hóa này, như: “龙子龙孙” “Long tử long tôn”, “风龙孙子” “Phong long tôn tử” (con cháu của Rồng), vân vân. Người Trung Quốc đều coi bản thân mình như con cháu của Rồng, vì vậy đối với Rồng họ rất sùng bái. Người Trung Quốc có câu “望子成龙” “Vọng tử thành long”, ý muốn con mình lớn lên có thể giống Rồng, có bản lĩnh và được người khác tôn trọng, đạt được thành tựu cả trong học tập lẫn sự nghiệp. Khi nói đến Rồng Trung Quốc, không thể không nói đến biểu tượng may mắn tốt lành của Rồng. Biểu tượng tốt lành của Rồng dần được hình thành khi mọi người tôn thờ Rồng như một vị thần bảo hộ. Họ cho rằng tôn sùng Rồng có thể mang lại sự may mắn và hạnh phúc. Đây cũng là lý do tại sao mọi người lại coi Rồng như một thần vật cầu bình an và may mắn. Trong tiếng Hán, hai hình tượng Rồng và Phượng Hoàng được kết hợp với nhau và nhìn chung đều mang ý nghĩa tốt lành, ví dụ như câu: “凤凰吉祥” “Phượng Hoàng cát tường”.

Thành ngữ Trung Quốc có chứa "Rồng" cũng đại diện cho các Hoàng Đế. Văn hóa Trung Quốc coi Rồng là biểu tượng của quyền lực đế quốc chuyên chế, điều này đã có lịch sử rất lâu đời. Ý nghĩa này xuất phát từ quan niệm Rồng là loài vật đứng đầu trong các loài có vẩy. Mọi người cho rằng Rồng có khả năng phi thường và sức mạnh kỳ diệu. Nó có thể bay lên trời, cũng có thể lặn xuống vực sâu, ngoài ra còn có khả năng hô mưa gọi gió. Vì rồng có rất nhiều khả năng phi thường nên các vị Hoàng Đế Trung Hoa luôn coi bản thân mình chính là Rồng. Nhưng quan trọng hơn hết là, mấy nghìn năm nay Rồng vẫn luôn trở thành "độc quyền" của nô lệ Trung Quốc và là người thống trị cao nhất của xã hội phong kiến trong hàng nghìn năm, và nó đồng nghĩa với hoàng đế. Ở Trung Quốc cổ đại, Hoàng Đế ví bản thân mình như “真龙天子” “Chân Long Thiên Tử”, họ gọi thân thể của mình là “龙体” “Long thể”, y phục mặc trên người gọi là “龙袍” “Long bào”, ghế của mình ngồi thì gọi là “龙椅” “Long y”.



Hình 5. Rồng bay Phượng múa (龙飞凤翔) [8].

Trong tiếng Hán, có rất nhiều câu thành ngữ dùng hình tượng rồng để tượng trưng cho hoàng đế, chẳng hạn như: “真龙天子” “Chân Long thiên tử”, “龙飞凤翔” “Rồng bay Phượng múa”, “攀龙附凤” “Phán Long phụ Phượng” (bám vào vảy rồng, núp vào cánh phượng để bay lên cao).

Thành ngữ Trung Quốc có chứa “Rồng” cũng đại diện cho quý tộc, nhân vật lớn, người có quyền lực và những người có đạo đức cao. Nội hàm văn hóa này cũng bắt nguồn từ biểu tượng may mắn tốt lành của con Rồng. Vì rồng là một loại thần vật rất cao quý, thêm vào đó thì Rồng còn có khả năng phi thường nên mọi người rất tôn sùng nó. Trong thâm tâm của con người, có thể được nhìn thấy Rồng một lần chính là may mắn lớn nhất trong đời. Họ tin rằng Rồng là một vị thần bảo hộ và sẽ luôn che chở, phù hộ cho họ. Những thành ngữ như vậy bao gồm: “白龙鱼服” “Bạch Long ngư phục” (Ngày xưa chỉ người quyền quý cái trang vi hành), “龙眉凤目” “Mây Rồng mắt Phượng” (hình dung tướng mạo của người quyền quý khác những người thường). Trong tiếng Hán, chúng ta có thể dùng câu thành ngữ “龙眉凤目” “Mây Rồng mắt Phượng” để hình dung người có khí chất bất phàm, tướng mạo quyền quý khác với người thường. “Bạch Long ngư phục” được sử dụng như một phép ẩn dụ cho việc các quan chức vi phục tuần tra, nguy trang cho bản thân vì lo sợ sẽ có những bất trắc đột ngột xảy ra. Ở Trung Quốc, con Rồng còn tượng trưng cho một người tài giỏi, một nhân vật xuất chúng, một người tài đức và một bậc hiền triết. Rồng là loài vật đứng đầu trong các loài có vảy, nó có khả năng phi thường, có thể hô mưa gọi gió, có thể lên trời, xuống biển, vì vậy nên người Trung Quốc mới so sánh hình tượng con Rồng với người tài. Những thành ngữ như vậy bao gồm: “人中之龙” “Nhân trung chi long” (chỉ người hào kiệt, xuất chúng, nhân tài), “鬼龙麟凤” “long lân qui phụng” (dùng để ví với người hiền tài), “乘龙佳婿” “Thừa long giai tế” (dùng để khen tặng chàng rể của người khác). Hay là câu “龙跃凤鸣” “Long dục Phượng minh”, câu thành ngữ này sử dụng hai hình ảnh Rồng và Phượng, Rồng đang nhảy và Phượng đang hát, dùng để chỉ những người tài hoa xuất chúng, tài hoa hơn người. Còn có câu “卧虎藏龙” “Ngọa hổ tàng Long”, thành ngữ này cũng đã sử dụng hai hình ảnh của Rồng và Hồ, Rồng đang uốn lượn và Hồ đang nằm để hình dung đến những tài năng tiềm ẩn.



Hình 6. Ngọa hổ tàng Long (卧虎藏龙) [9].

Một nền văn hóa Rồng khác của Trung Quốc cũng đại diện cho những người có ngoại hình nổi bật. Từ những gì chúng ta biết về Rồng, thì chắc chắn rằng con người không thể nào giống Rồng được, con người là động vật bậc cao, có thể đi đứng thẳng; tuy nhiên rồng lại là một loại thần vật, nó có thể biến hóa thất thường, có thể đi lại

tự do trong ba môi trường biển, đất và trên không. Vậy tại sao hình ảnh con rồng lại được sử dụng trong văn hóa Trung Quốc để miêu tả một người có ngoại hình xuất chúng? Chính là bởi vì người Trung Quốc hy vọng rằng họ hoặc những người mà họ quan tâm sẽ có được khả năng phi thường, thần thông quảng đại giống như Rồng. Trong suy nghĩ của họ, Rồng là một con vật phi thường, có khí chất bất phàm, tài năng xuất chúng, mềm mại và duyên dáng. Vì vậy, họ dùng các chữ của rồng để miêu tả những người có ngoại hình nổi bật, như: “龙眉凤目” “Mây Rồng mắt Phượng”, “龙章凤姿” “Long chương phượng tư”. Câu “龙章凤姿” “Long chương phượng tư” dùng màu sắc đẹp đẽ, duyên dáng của Rồng và phong thái xuất chúng của Phượng hoàng để miêu tả một người có phong thái phi thường. Thành ngữ “飞燕游龙” “phi yến du long” được sử dụng để mô tả vẻ đẹp nhẹ nhàng và mềm mại của cơ thể, bằng cách kết hợp dáng vẻ của một con chim Yến bay nhanh với dáng vẻ đang lặn một cách mềm mại của một con Rồng. Người Trung Quốc sử dụng mềm mại của một con Rồng để ngụ ý phong thái của một người, điều này đã phản ánh sự đa dạng của ngữ nghĩa. Cùng một phép ẩn dụ - ở đây ám chỉ con Rồng - được sử dụng trên các đối tượng khác nhau thì sẽ tạo ra những ý nghĩa khác nhau. Khi miêu tả một vị tướng quân nào đó có dáng vẻ hiên ngang lẫm liệt, ta dùng hình ảnh con rồng để ẩn dụ cho vị tướng quân đó, lúc này ta mới để dành hiểu được sự tài ba xuất chúng, văn võ song toàn và khí phách phi thường của vị tướng quân đó. Tuy nhiên, nếu thay sang một chủ thể khác, đối vị tướng quân đó thành một nàng mỹ nữ, thì lúc này ý nghĩa của con Rồng sẽ là mềm mại và đẹp đẽ. Hai ý nghĩa một là mềm mại và một là cứng cỏi, nhưng chúng có thể được tích hợp vào con Rồng, bởi vì con Rồng có nhiều khả năng và đặc tính. Tuy cùng dùng một con vật nhưng ý nghĩa diễn đạt lại khác nhau, cũng có trường hợp dùng hình tượng của cùng một sự vật nhưng lại có nhiều nghĩa diễn đạt. Vì vậy, khi học các thành ngữ như vậy, người học cần chú ý hiểu rõ đối tượng được miêu tả.

Ngoài những điều đã được đề cập ở trên, các thành ngữ Trung Quốc có chứa “Rồng” cũng tượng trưng cho sự phát triển nhanh chóng, chẳng hạn như: “一登龙门” “nhất đăng long môn”, “鲤鱼跃龙门” “cá chép vượt long môn”, vân vân.... Theo truyền thuyết, nếu cá chép có thể nhảy qua long môn thì sẽ hóa rồng, nên trong tiếng Hán có câu thành ngữ: “鲤鱼跃龙门” “cá chép vượt long môn”. Hình dung sự thành công trong sự nghiệp hoặc địa vị tăng cao, “一登龙门” “nhất đăng long môn” cũng có ý nghĩa giống như vậy. Ngoài ra, thành ngữ có chứa “Rồng” trong tiếng Trung, có một số bộ phận cũng tượng trưng cho sự mạnh mẽ và anh hùng hào kiệt.

Cuối cùng, trong ý nghĩa biểu tượng của “Rồng” là hàm ý tích cực, khen ngợi, Rồng còn tượng trưng cho những nét chữ thư pháp. Thư pháp là nghệ thuật của các ký tự và hình ảnh Trung Quốc, và nó cũng là một loại nghệ thuật đường nét. Trong thư pháp, mỗi chữ Hán đều được cấu tạo từ những nét đặc trưng, và mỗi nét trong chữ Hán lại có một hình dạng khác nhau. Mỗi chữ Hán có thể bao gồm một, hai, ba hoặc thậm chí nhiều nét, và những đường nét đó được thể hiện một cách rất uyển chuyển trong thư pháp, mềm mại nhưng cũng rất mạnh mẽ. Phong thái của Rồng thì lại rất khiến cho người ta có

cảm giác đường nét, bởi vì hình thể và phong thái của nó có thể biến đổi đa dạng. Trong trường hợp này, thành ngữ “龙飞凤舞” “long phi phượng vũ” đã dùng hình dáng bay múa uốn lượn của cả “Rồng” và “Phượng” để miêu tả những đường nét mềm mại tuyệt đẹp của nét chữ thư pháp. Hoặc là câu “龙蛇飞动” “Long xà phi động” [Xuất phát từ tập thơ “西江月—平山堂” Tây giang nguyệt – Bình Sơn đường của tác giả 苏轼 (Tô Thức)] có nghĩa là Rồng bay rắn bò, dùng để miêu tả đường nét thư pháp bay bổng.

6.2 Ý nghĩa biểu tượng của “Rồng” như một nội dung tiêu cực, có ý nghĩa xấu:

Ngoài mang nội dung tích cực, ý nghĩa tốt, thì văn hóa Rồng của Trung Quốc còn có nghĩa xấu và mang màu sắc tiêu cực. Khi nói đến màu sắc tiêu cực mà Rồng Trung Quốc đem lại, không thể không nói đến việc nó tượng trưng cho một thế lực và kẻ thù vô cùng nguy hiểm, xấu xa.

Rồng là đại diện của sự dũng cảm và sức mạnh. Trong cuộc sống hàng ngày, mọi thứ đều có hai mặt. Khi một thứ gì đó đủ mạnh thì trong mắt người khác, nó sẽ trở thành một mối đe dọa. Vì vậy, mặt khác của bản lĩnh và sức mạnh chính là nguy hiểm. Những thành ngữ như vậy có: “龙潭虎穴” “Long đàm hồ huyệt”, “降龙伏虎” “hàng long phục hồ”, vân vân... “龙潭虎穴” “Long đàm hồ nguyệt”, “虎穴龙潭” “Hồ huyệt long đàm”, “龙潭虎窟” “Long đàm hồ quật”, các thành ngữ này đều có ý nghĩa giống nhau, đều chỉ vực sâu nơi rồng ở, hang ổ nơi hồ ở, dùng để hình dung nơi hiểm trở, nguy hiểm. “降龙伏虎” “Hàng long phục hồ” hay “伏虎降龙” “phục hồ hàng long”, “rồng” và “hồ” ở đây, với tư cách là thế lực tà ác, ban đầu được dùng để mô tả sự khuất phục của rồng và hồ bằng ma lực. Sau đó được dùng để mô tả có khả năng đánh bại kẻ thù rất mạnh hoặc vượt qua những khó khăn lớn [10].

Con rồng Trung Quốc cũng đại diện sự xa rời thực tế và vô dụng. Trong con mắt của người Trung Quốc, rồng là một vật linh thiêng mà họ tôn thờ, và họ tin rằng rồng là loài vật đã từng tồn tại. Nhưng trên thực tế, con rồng là do người Trung Quốc tưởng tượng ra, và Rồng chính là hiện thân của lý tưởng Trung Hoa. Vì rồng là động vật không có thật, rồng trong văn hóa Trung Quốc cũng tượng trưng cho những thứ không thực tế và vô dụng, chẳng hạn như “屠龙之技” “Đồ long chi kỹ”. “Đồ” là từ dùng để chỉ sự tàn sát, câu thành ngữ này miêu tả kỹ năng giết mổ một con rồng, nó là một ẩn dụ về công nghệ cao nhưng không thực tế.

7. SO SÁNH NỘI HÀM VĂN HÓA CỦA THÀNH NGỮ TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG HÁN CÓ CHỨA "RỒNG"

Qua những phân tích trên, có thể thấy, tuy “Rồng” là con vật do người dân hai nước tưởng tượng ra, nhưng vẫn có những yếu tố khách quan như: điều kiện địa lý của Trung Quốc và Việt Nam, quy luật sống, lối suy nghĩ của người dân, diễn biến lịch sử và cách diễn đạt bằng chữ viết, dẫn đến thành ngữ có chứa “Rồng” trong tiếng Hán và tiếng Việt hàm chứa nhiều nội hàm văn hóa giống nhau, đồng thời cũng có nhiều điểm khác biệt.

7.1 Điểm giống nhau:

Người Trung Quốc gọi Rồng là Thủy Thần, vì người xưa tin rằng rồng có khả năng điều khiển mây, tạo mưa, có thể mang mưa đến. “土龙致雨” “thổ long trí vũ” là đang nói đến hiện tượng mây theo rồng, sau đó dẫn đến mưa. Và trong số các thành ngữ Việt Nam, cũng có một số thành ngữ phản ánh nội hàm văn hóa này, như: “rồng đen lấy nước thì nắng, rồng nắng lấy nước thì mưa (黑龙取水就晒, 晒龙取水就下雨)”, “rồng đen lấy nước được mùa, rồng trắng lấy nước thì vua đi cày (黑龙取水就丰收, 白龙取水就皇帝去耕田)”, vân vân....

Hình tượng con Rồng của Trung Quốc và Việt Nam tượng trưng cho văn hóa dân tộc. Trong mắt người Trung Quốc, họ là “龙的传人” “truyền nhân của Rồng”. Có một số thành ngữ trong tiếng Trung phản ánh ý nghĩa văn hóa này, chẳng hạn như: “龙子龙孙” “Long tử long tôn”, “风龙孙子” “Phong long tôn tử”. Trong văn hóa Việt Nam, Rồng tượng trưng cho tổ tiên của người Việt, đây cũng là nội hàm văn hóa “Rồng” nổi bật nhất ở Việt Nam. Người Việt Nam coi Rồng là tổ tiên của mình, điều này dựa trên truyền thuyết “con Rồng cháu Tiên (龙子仙孙)”.

Rồng cũng tượng trưng cho điềm lành trong văn hóa Trung Quốc và Việt Nam. Ngoài ra, trong nền văn hóa của Trung Quốc và Việt Nam, họ cũng tin rằng cả rồng và phượng hoàng đều là những biểu tượng cho sự may mắn tốt lành. Rồng và phượng cùng là biểu tượng của điềm lành và hạnh phúc, chẳng hạn như câu “龙凤呈祥” “Long phượng trình tường” của người Trung Quốc, và câu “long phụng sum vầy (龙凤团员)”, “đẹp duyên cưới rồng (美好的良缘骑龙)” của người Việt Nam.

Ngoài những gì đã được đề cập ở trên, những con Rồng của Trung Quốc và Việt Nam cũng tượng trưng cho các vị Hoàng Đế. Hoàng Đế Trung Quốc ví bản thân mình như “真龙天子” “Chân Long Thiên Tử”, họ gọi thân thể của mình là “龙体” “Long thể”, y phục mặc trên người gọi là “龙袍” “Long bào”, ghế của mình ngồi thì gọi là “龙椅” “Long ỷ”. Việt Nam cũng có cách nói như vậy, do văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc nên một số lượng lớn các từ trong tiếng Việt là từ Hán Việt, người Việt trực tiếp dịch các từ đó sang tiếng Việt, chẳng hạn như: “long thể (龙体)”, “long bào (龙袍)”.

Rồng của Trung Quốc và Việt Nam còn tượng trưng cho những bậc hiền tài, kiệt xuất, đức độ, bậc hiền triết. Trong tiếng Hán và tiếng Việt, số lượng các thành ngữ về nội dung này tương đối nhiều, chẳng hạn như trong tiếng Hán có câu: “人中之龙” “nhân trung chi long”, “鬼龙麟凤” “long lân qui phụng”, “乘龙佳婿” “Thừa long giai tể”. Trong tiếng Việt thì có những câu: “Rồng thất thế hóa thành rắn (龙失势变成蛇)”, “Rồng vàng tắm nước ao tù (黄龙洗污水池)”.

7.2 Điểm khác biệt:

Mặc dù hầu hết các “con Rồng” ở Việt Nam tượng trưng cho những biểu tượng đẹp, nhưng một số ít trong số chúng cũng ẩn chứa một số ý nghĩa tiêu cực. Về phương diện này, con Rồng đại diện cho sự mị mai và oán trách. Thành ngữ của trường hợp này có, “ăn như

rồng cuộn, làm như cá cuộn lội sông (吃如龙卷, 做如桂花蝉涉水过河)”, “học chẳng biết chữ cu chữ cò, nói những chữ như rồng như phượng (愚昧无知)”.

“Rồng” trong tiếng Việt cũng mang ý mỉa mai, châm người ăn nói khoác lác. Chẳng hạn như: “Ăn như rồng cuộn, nói như rồng leo (吃如龙卷, 说如龙爬)”.

Cả ba thành ngữ này đều có ý nghĩa mỉa mai, châm biếm. Nhưng ở Trung Quốc, con Rồng không có cách nói này.

8. KẾT LUẬN

Sau khi tìm hiểu và so sánh các đặc trưng văn hóa được thể hiện qua những câu thành ngữ có chứa hình tượng “Rồng” của Trung Quốc và Việt Nam, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy điểm giống và khác nhau của hình tượng “Rồng” trong cả tiếng Trung và tiếng Việt.

Điểm giống nhau đầu tiên giữa hình tượng con Rồng trong thành ngữ hai nước sẽ là sự thiêng liêng, tính thần thánh của Rồng. Trong tâm trí của người Trung Quốc và cả người Việt Nam, “Rồng” là thần, là thánh; bởi họ cho rằng nó sở hữu khả năng phi thường và sức mạnh kỳ diệu.

Điểm giống nhau tiếp theo chính là cả người Việt Nam và người Trung Quốc đều coi Rồng là đại diện cho văn hóa dân tộc, để kế thừa và tiếp nối những di sản văn hóa đặc sắc, đồng thời phát huy, đóng góp vào sự giàu mạnh của đất nước và sự hưng thịnh của dân tộc.

Khi nói đến Rồng, không thể không nói đến biểu tượng may mắn tốt lành của nó. Biểu tượng tốt lành của Rồng dần được hình thành khi người dân hai nước tôn thờ Rồng như một vị thần bảo hộ. Họ cho rằng tôn sùng Rồng có thể mang lại sự may mắn và hạnh phúc. Đây cũng là lý do tại sao mọi người lại coi Rồng như một thần vật cầu bình an và may mắn. Đây cũng chính là điểm tương đồng thứ ba.

Vì Rồng có rất nhiều khả năng phi thường nên các vị Hoàng Đế luôn coi bản thân mình chính là Rồng. Vì thế hình tượng Rồng cũng tượng trưng cho bậc đế vương.

Vì rồng là một loại thần vật rất cao quý, thêm vào đó thì Rồng còn có khả năng phi thường nên mọi người rất

tôn sùng nó. Vì thế con Rồng còn tượng trưng cho một người tài giỏi, một nhân vật xuất chúng, một người tài đức và một bậc hiền triết.

Tuy hình tượng “Rồng” được thể hiện trong thành ngữ ở cả hai nước tồn tại rất nhiều điểm tương đồng, nhưng vẫn có không ít điểm khác nhau.

Trong thành ngữ Trung Quốc, ngoài mang những ý nghĩa tốt như, xem “Rồng” là thần bảo hộ của dân tộc Trung Hoa, đem lại may mắn cho đất nước hay phản ánh lên cảnh tượng náo nhiệt, vân vân. Nhưng “Rồng” trong thành ngữ tiếng Hán cũng mang ý nghĩa tiêu cực như, hình tượng “Rồng” vẫn còn rất xa rời thực tế và tương đối vô dụng.

Còn trong thành ngữ tiếng Việt, “Rồng” còn mang hàm ý không tốt, cụ thể là đại diện cho sự mỉa mai và châm biếm.

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] 作者巢峰.辞海: 1979年出版 [57, tr.690].
- [2] Liêu Linh Chuyên, Sự khác nhau về nội hàm văn hóa của hai từ Rồng (龙, Dragon) và Chó (狗, Dog) trong ngôn ngữ Việt - Hán - Anh, *T/c NN & ĐS*, 2014, số 6.
- [3] <https://thegioicotich.vn/truyen-thuyet-con-rong-chau-tien-hay-su-tich-tram-trung-no-tram-con/>
- [4] Diên Hương. Từ điển thành ngữ, điển tích: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2004.
- [5] <https://vanquyengallery.com/tranh/tranh-son-dau/tranh-ho-cop/tranh-long-tranh-ho-dau-1-24008/>
- [6] <https://dogothanhung.vn/y-nghia-ca-chep-hoa-rong-ca-chep-vuot-vu-mon-trong-phong-thuy-van-hoa.html>
- [7] <https://www.gugong.net/chuanshuo/7367.html>
- [8] <https://alan.vn/products/tranh-3d-rong-phuong-mua-626-tn-art>
- [9] <https://tiengtrung.com/thanh-ngu-tieng-trung/ngoa-ho-tang-long.html>
- [10] 代宇佳.涉“龙”成语研究.广州大学, 2013.